

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 190/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT

V/v Yêu cầu báo giá mua dịch vụ phân tích
kiểm nghiệm mẫu quan trắc môi trường dự
kiến năm 2026 của khoa Hóa sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ths. Vũ Quang Thắng – Tổ phó tổ CGXDKH&LCNT. Số điện thoại: 0905.121.688. Email tiếp nhận báo giá: dauthau.quangninhcdc@gmail.com.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: Văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về Tổ CGXDKH&LCNT Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email dauthau.quangninhcdc@gmail.com: 01 bản scan và 01 bản excel.

3. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Từ 14h00 ngày 26/01/2026 đến trước 14h00 phút ngày 07/02/2026

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 07/02/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ (Chi tiết danh mục, số lượng và tính năng thông số kỹ thuật theo phụ lục đính kèm).

2. Quy định gửi mẫu: Nhà thầu chào chi tiết.

3. Thời gian sử dụng dịch vụ dự kiến: Đến hết 31/12/2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Bên mua thanh toán một lần 100% hoặc theo từng đợt giá trị thực hiện hợp đồng cho bên B sau khi hai bên ký kết biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

- Các thông tin khác (nếu có).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Quảng Ninh (để đăng tải);
- Phòng TCHC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Tổ CGXDKH&LCNT

GIÁM ĐỐC

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC

Dịch vụ phân tích kiểm nghiệm mẫu quan trắc môi trường dự kiến năm 2026
(Kèm theo công văn số: 190/TKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 26/01/2026 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên dịch vụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	Nước mặt			
1	Tổng nito	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	125
2	Flouride	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	170
3	Chất hoạt động bề mặt	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	95
4	Tổng dầu mỡ khoáng	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	20
5	Crom (VI)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	12
6	Crom (III)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	12
7	Tổng Hóa chất bảo vệ thực vật Phosphor hữu cơ	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	05
8	Tổng Hóa chất bảo vệ thực vật Clo hữu cơ	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	05
9	Tổng PCB	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	05
10	TOC	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	110
11	Chlorophyll a	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	120
12	Cyanide (CN ⁻)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	10

STT	Tên dịch vụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
13	Tổng Phenol	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	05
II	Nước mặt			
1	Tổng dầu mỡ khoáng	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	20
2	Dầu mỡ động thực vật	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	300
3	Chất hoạt động bề mặt	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	80
4	Tổng Nitơ (N)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	30
5	Cyanide (CN ⁻)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	10
6	Tổng Phenol	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	08
7	Crom VI (Cr ⁶⁺)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	10
8	Crom III (Cr ³⁺)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	10
9	Hóa chất bảo vệ thực vật phosphor hữu cơ	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	05
10	Hóa chất bảo vệ thực vật Clo hữu cơ	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	05
11	Hàm lượng Bạc (Ag)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	05
12	Tổng PCB	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	05

STT	Tên dịch vụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
III	Nước ngầm			
1	Florua (F-)	Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Vimcerts	Mẫu	70